

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Lê Thanh Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 08/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đỗ Hoàng T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 (tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đỗ Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 96/QĐ - UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 02 tháng đối với Nguyễn Đỗ Hoàng T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Quỳnh M, sinh năm 1996; Địa chỉ: 515 Hồ Thị H, xã B, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

Chị Dương Thị A, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2021, Nguyễn Đỗ Hoàng T trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ đến nhà bạn Nguyễn Long P trú tại tổ dân phố B, thị trấn T chơi và ngủ qua đêm tại đây. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy T trú tại thôn N, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là anh rể và chị gái Phú về chơi. Trong khi tắm rửa, anh T tháo 01 chiếc dây chuyền và chiếc nhẫn bằng vàng gắn mặt đá màu đỏ đục vào túi ngực áo khoác và vắt lên móc áo trong phòng tắm. Đến khoảng 06 giờ ngày 14/12/2021, T dậy vào phòng tắm vệ sinh nhìn thấy chiếc áo liền nây sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay lục tìm, thấy trong túi ngực áo khoác có 01 chiếc dây chuyền và 01 chiếc nhẫn gắn mặt đá màu đỏ. T lấy chiếc nhẫn đục vào túi quần, rồi quay lại phòng gọi P dậy, nhờ đưa về. Do không có xe nên P gọi điện nhờ bạn là anh Hà Quang C trú tại thôn Nh, xã N đến đưa T về. Anh C chở T về và thả cổng nhà T, rồi đi học. T một mình đi bộ đến cửa hàng Vàng bạc Nhất Anh ở Tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện Sông Lô do chị Dương Thị A làm chủ để bán chiếc nhẫn. Chị A nói với T chỉ mua vàng, không mua đá vì không phải đá quý, T đồng ý. Chị A tháo mặt đá, kiểm tra chiếc nhẫn là vàng 9999 khoảng 2 chỉ nên trả T 9.000.000đ, T đồng ý. T cầm tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, anh T kiểm tra phát hiện chiếc nhẫn bị mất. Anh T và chị Th ra cửa hàng vàng Nhất Anh hỏi thì biết T có bán chiếc nhẫn vàng. Anh T và chị Th về nhà gặp T hỏi về việc có lấy nhẫn thì T nhận đã lấy trộm chiếc nhẫn. Sau đó, anh T đã trình báo cơ quan Công an thị trấn T, Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu thập vật chứng theo quy định.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/12/2021, T đã ra cơ quan Công an thị trấn T, huyện Sông Lô đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc nhẫn vàng tại nhà Nguyễn Long P.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp cửa hàng và nơi ở của chị Dương Thị A thu giữ; 01 viên đá màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 1,3cm x 1cm, có trọng lượng 3,54 phân; 01 cục vàng có hình bầu dục, trọng lượng 2,512 chỉ (Chị Dương Thị A trình bày; sau khi mua nhẫn của T đã nấu chảy cùng với một số vàng của cửa hàng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KLGĐ cùng ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 9999 hình vuông, trọng lượng 02 chỉ, có gắn 01 viên đá là loại đá thường, không phải đá quý. Tổng trị giá 10.050.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 383/KL-C09-P4 ngày 26/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận; 01 viên vật liệu màu đỏ được chế tác hình chữ nhật (ký hiệu MĐ 1) gửi giám định có khối lượng 1,32 gam là thủy tinh; 01 khối kim loại màu vàng hình bầu dục (ký hiệu MV1) gửi giám định có khối lượng 9,42 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,10 %. Ngoài ra, còn có bạc (Ag); hàm lượng Ag: 0,90% và hoàn lại mẫu vật giám định.

Đối với chị Dương Thị A là người mua chiếc nhẫn của T, khi mua bán không biết chiếc nhẫn là tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên Tr. T dùng tiền bán tài sản trộm cắp trả nợ do T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này, lúc trả nợ T không nói là do bán tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với Hà Quang Ch chở T từ nhà Phú về, không biết T đã trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Ngày 29/01/2022, do có mối quan hệ họ hàng nên anh Trịnh Văn T đã có đơn xin Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

* Vật chứng vụ án: 01 viên thủy tinh màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 1,3cm x 1cm, có trọng lượng 1,32 gam; 01 khối vàng hình bầu dục có khối lượng 9,42 gam. 01 chiếc áo khoác màu đen, đã cũ không còn giá trị sử dụng.

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 17/12/2021, chị Nguyễn Quỳnh M là chị gái của T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Văn T số tiền 14.000.000đ, anh T nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị M đề nghị trả lại khối vàng thu giữ cho chị Dương Thị A.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKSSL ngày 08/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Đỗ Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng Tú từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 17/12/2021, chị Nguyễn Quỳnh M là chị gái T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Văn T số tiền 14.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và rất ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh

luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 14/12/2021, Nguyễn Đỗ Hoàng T đã có hành vi Trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trị giá 10.050.000đ của anh Trịnh Văn T để ở phòng tắm của nhà bố vợ ở tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Sông Lô.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Đỗ Hoàng T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo do tuổi trẻ bồng bột, nhất thời ham chơi dẫn đến nợ nần, túng quẫn về tiền bạc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền trả nợ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, T đang có 01 tiền sự tại Quyết định số 96/QĐ - UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện Sông Lô quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 02 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã tác động gia đình để chị gái ruột bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có công việc ổn định và không có thu nhập thường xuyên, cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/12/2021, chị Nguyễn Quỳnh M là chị

gái bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 14.000.000đ cho anh Trịnh Văn T. Anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Chị M xác định tự nguyện không yêu cầu T phải trả lại cho chị số tiền 14.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khối vàng thu giữ chị M đề nghị trả lại cho chị Dương Thị A là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa T không đề nghị trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 viên thủy tinh màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 1,3cm x 1cm, có trọng lượng 1,32 gam; 01 khối vàng hình bầu dục có khối lượng 9,42 gam. Đây là tài sản Chị Dương Thị A đã mua của Tú, bị hại đã thỏa thuận bồi thường, đề nghị trả lại cho chị Dương Thị A nên những tài sản này cần xem xét trả lại cho chị Dương Thị A là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/12/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen của T.

Trả lại cho chị Dương Thị A 01 viên thủy tinh màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 1,3 cm x 1cm, có trọng lượng 1,32 gam và 01 khối vàng hình bầu dục có khối lượng 9,42 gam.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Sông Lô và chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô,
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

